

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Đo lường và cảm biến

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Thị Thảo

2. Ngày tháng năm sinh: 17/08/1980; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 816, nhà C, Lô CT3, Khu đô thị mới Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Tự động hóa, Trường Điện-Điện tử, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0986872058;

E-mail: thao.tranthi@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 11,2003 đến tháng, năm 08,2009: Giảng viên tại Bộ môn Kỹ thuật đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ tháng, năm 09,2009 đến tháng, năm 08,2016: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Trường Đại học Quốc lập Trung Ương Đài Loan

Từ tháng, năm 09,2016 đến tháng, năm 10,2021: Giảng viên tại Bộ môn Kỹ thuật đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ tháng, năm 11,2021 đến tháng, năm 06,2022: Giảng viên tại Khoa Tự động hóa, Trường Điện-Điện tử, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tự động hóa, Trường Điện-Điện tử, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 38 696 21

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 25 tháng 06 năm 2003, số văn bằng: B454916, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 03 tháng 04 năm 2006, số văn bằng: 001344, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 01 tháng 06 năm 2016, số văn bằng: 038496, ngành: Điện và Khoa học máy tính, chuyên ngành: Điện; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Quốc lập Trung Ương, Đài Loan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân vùng ảnh bằng kỹ thuật học sâu
- Nhận dạng đối tượng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó 20 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	9/2018
2	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	10/2019
3	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	3/2021
4	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	11/2021
5	Giải bài báo xuất sắc nhất tại Hội nghị Quốc tế lần thứ 3 về Khoa học dữ liệu và ứng dụng	Hội nghị Quốc tế lần thứ 3 về Khoa học dữ liệu và ứng dụng (ICDSA 2022)	2022
6	Đạt giải nhất Lĩnh vực Khoa học máy tính-Cuộc thi nhà nghiên cứu khoa học Việt Nam xuất sắc tại Đài Loan năm 2016	Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc	2016

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Tiêu chuẩn

- Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng: Tôi luôn trung thành với tổ quốc, lý tưởng của Đảng; luôn trung thực và khách quan trong công tác giảng dạy và nghiên cứu cũng như các hoạt động khác.
- Về giảng dạy: Tôi luôn cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kỹ năng sư phạm. Tôi luôn chấp hành sự phân công giảng dạy của Bộ môn, nhóm chuyên môn, và của nhà trường, luôn cố gắng đổi mới phương pháp giảng dạy để có thể giảng dạy tốt, dễ hiểu. Trong thời gian công tác tại Đại học Bách khoa Hà Nội, tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao về chuyên môn, đảm bảo đủ số giờ lên lớp theo quy định về giờ chuẩn đối với giảng viên;

- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được rằng, trong môi trường đại học, khả năng triển khai các nghiên cứu vừa là yêu cầu, vừa là tiêu chuẩn cần thiết đối với một giảng viên. Do đó, tôi không ngừng học tập, cập nhật kiến thức chuyên môn trong suốt quá trình công tác của mình để có kiến thức chuyên môn vững vàng, được các thầy cô, đồng nghiệp trong nước và quốc tế đánh giá cao. Điều đó được thể hiện qua việc chủ trì thành công các đề tài nghiên cứu, các hợp tác về nghiên cứu với các nhà khoa học trong và ngoài nước cũng như các công trình đã được công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, hướng dẫn học viên Cao học;
- Về Ngoại ngữ: Tôi liên tục tự học, và có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh cho công tác chuyên môn, cho giao tiếp và nghiên cứu chuyên sâu. Cụ thể: Tham gia trình bày các bài tham luận tại các hội nghị Quốc tế, trao đổi hợp tác nghiên cứu với các Giáo sư tại Trường Đại học Quốc lập Trung Ương Đài Loan.
- Tôi có sức khỏe tốt để hoàn thành các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như các công việc khác do nhà trường phân công.

b) Nhiệm vụ

- Từ khi tham gia công tác giảng dạy tại Bộ môn Kỹ thuật đo và Tin học công nghiệp, Viện Điện, trường Đại học Bách khoa Hà Nội đến nay, bản thân luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Tham gia giảng dạy và biên soạn đề cương học phần hệ đào tạo đại học, sau đại học thuộc chuyên ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa như sau: xây dựng đề cương chi tiết cho các môn học: Học máy (EE4346), Mạng nơ-ron và học sâu (EE6424).
- Tham gia hướng dẫn đồ án I và II, đồ án thiết kế, đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sỹ, và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định của Bộ môn, Viện Điện, trường Điện-Điện tử, và trường Đại học Bách khoa Hà Nội.
- Tham gia tích cực và đầy đủ các buổi sinh hoạt học thuật tại Bộ môn, kết hợp nghiên cứu với các giáo sư trong và ngoài nước để có các công bố khoa học chất lượng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 7 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2016-2017				2	150		150/320/270
2	2017-2018				2	285		285/431/270
3	2018-2019				3	523		523/580/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020				1	270		270/300/270
5	2020-2021			1	5	513		513/620/270
6	2021-2022			1	12	406	18	424/660/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Đài Loan năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Quang Minh		X	X		03/2020 đến 04/2021	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	17/05/2021
2	Đào Văn Hậu		X	X		01/2021 đến 04/2022	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	22/06/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu,

ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu phát triển phương pháp đường bao chủ động dựa trên tập mức trong phân vùng và phân tích ảnh y tế	TK	102.05-2018.302, cấp Bộ	1/4/2019 đến 1/4/2021	24/5/2021/ Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu phát triển thuật toán phân vùng ảnh trong y tế dựa trên phương pháp tập mức	CN	T2017-PC-099, cấp Cơ sở	1/11/2017 đến 1/10/2018	31/10/2018/ Xếp loại: Xuất sắc
3	Phát triển các thuật toán xử lý tín hiệu điện tim	CN	T2020-PC-017, cấp Cơ sở	1/7/2020 đến 1/6/2021	2 /7/2021/ Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	--------------------

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Global and Local Fuzzy Energy-based Active Contours for Image Segmentation	4	Không	Nonlinear Dynamics; Print ISSN: 0924-090X Electronic ISSN: 1573-269X	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.022, Q1	38	67, 2, 1559-1578	01/2012
2	Fuzzy Distribution Fitting Energy-based Active Contours for Image Segmentation	5	Không	Nonlinear Dynamics; Print ISSN: 0924-090X Electronic ISSN: 1573-269X	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.022, Q1	10	69, 1-2, 295-312	07/2012
3	Unsupervised Active Contours Driven by Density Distance and Local Fitting Energy with Applications to Medical Image Segmentation	4	Không	Machine Vision and Applications; Print ISSN: 0932-8092 Electronic ISSN: 1432-1769	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.012, Q2	16	23, 6, 1159-1175	11/2012

4	Evolution of Local to Global Minimum Torque Ripples of Direct Torque Control for Induction Motor Drives	5	Không	Journal of the Chinese Institute of Engineers; Print ISSN: 0253-3839 Online ISSN: 2158- 7299	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.114, Q2		36, 5, 608-615	06/2013
5	Moment- based Alignment for Shape Prior with Variational B- Spline Level Set	3	Có	Machine Vision and Applications; Print ISSN: 0932- 8092 Electronic ISSN: 1432-1769	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.012, Q2	11	24, 5, 1075- 1091	07/2013
6	Zernike Moment and Local Distribution Fuzzy Energy based Active Contours for Image Segmentation	3	Có	Signal, Image and Video Processing; Electronic ISSN: 1863-1711	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.157, Q2	9	8, 1, 11- 25	01/2014

7	Multiphase B-spline level set and incremental shape priors with applications to segmentation and tracking of left ventricle in cardiac MR images	6	Không	Machine Vision and Applications; Print ISSN: 0932-8092 Electronic ISSN: 1432-1769	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.012, Q2	15	25, 8, 1967-1987	11/2014
8	Image Segmentation using Fuzzy Energy-based Active Contour with Shape Prior	3	Có	Journal of Visual Communication and Image Representation; ISSN: 1047-3203	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.678, Q1	27	25, 7, 1732-1745	10/2014
9	Synchronized imaging and acoustic analysis of the upper airway in patients with sleep-disordered breathing	12	Không	Physiological Measurement; Print ISSN: 0967-3334, Electronic ISSN: 1361-6579	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.833. Q1		35, 12, 2501-2512	12/2014

10	Active contour model and nonlinear shape priors with application to left ventricle segmentation in cardiac MR images	2	Không	Optik-International Journal for Light and Electron Optics; ISSN: 0030-4026	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.443, Q2	19	127, 3, 991-1002	02/2016
11	Endocardial Remodeling in Heart Failure Patients with Impaired and Preserved Left Ventricular Systolic Function - A Magnetic Resonance Image Study A.2. Bài báo hội nghị quốc tế	8	Không	Scientific Reports; Print ISSN: 2045-2322 Electronic ISSN: 2045-2322	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 4.379, Q1	10	Sci Rep 6, 20868 1-8	02/2016
12	MRI image segmentation based on fast global minimization of snake model	4	Có	2008 10th International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision; Print ISBN:978-1-4244-2286-9	- Scopus	6	1769-1772	12/2008

13	Region-aided Geodesic Active Contour Model for Image Segmentation	4	Không	2010 3rd IEEE International Conference on Computer Science and Information Technology, (ICCSIT); Print ISBN: 978-1-4244-5537-9	- Scopus	5	318-321	07/2010
14	Active Contour with Selective Local or Global Segmentation for Intensity Inhomogeneous Image	4	Có	2010 3rd IEEE International Conference on Computer Science and Information Technology (ICCSIT); Print ISBN: 978-1-4244-5537-9	- Scopus	21	306-310	07/2010
15	Image Segmentation based on Geodesic aided Chan-Vese Model	4	Có	2010 3rd IEEE International Conference on Computer Science and Information Technology (ICCSIT); Print ISBN: 978-1-4244-5537-9	- Scopus	9	315-317	07/2010
16	Evaluation of Active Contour on Medical Inhomogeneous Image Segmentation	4	Không	2010 3rd IEEE International Conference on Computer Science and Information Technology (ICCSIT); Print ISBN: 978-1-4244-5537-9	- Scopus	7	311-314	07/2010

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
17	Shape Collaborative Representation with Fuzzy Energy based Active Contour Model	6	Không	Engineering Applications of Artificial Intelligence; Print ISSN: 0952-1976 Electronic ISSN: 1873-6769	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 6.212, Q1	7	56 60-74	11/2016
18	A new approach to sparse decomposition of nonstationary signals with multiple scale structures using self-consistent nonlinear waves	5	Không	Physica A: Statistical Mechanics and its Applications; Print ISSN: 0378-4371 Electronic ISSN: 1873-2119	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.263, Q1	3	481 1-10	09/2017
19	Development of an Automatic Diagnostic Algorithm for Pediatric Otitis Media	6	Có	Otology & Neurotology; Print ISSN: 1531-7129 Electronic ISSN: 1537-4505	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.311, Q1	19	39, 8, 1060-1065	09/2018

20	Empirical Mode Decomposition and Monogenic Signal based Approach for Quantification of Myocardial Infarction from MR Images	10	Có	IEEE Journal of Biomedical and Health Informatics; Print ISSN: 2168-2194 Electronic ISSN: 2168-2208	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.772, Q1	4	23, 2, 731-743	03/2019
21	Probing age-related changes in cardio-respiratory dynamics by multimodal coupling assessment	11	Không	Chaos: An Interdisciplinary Journal of Nonlinear Science; Print: ISSN 1054-1500 Online: ISSN 1089-7682	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.642, Q1		30, 3, 1-15	03/2020
22	Predicting Ventricular Tachyarrhythmia in Patients with Systolic Heart Failure based on Texture Features of the Gray Zone from Contrast-Enhanced Magnetic Resonance Imaging,	10	Không	Journal of Cardiology; Print: ISSN 0914-5087 Online: ISSN 1876-4738	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 3.159, Q2	3	76, 6, 601-609	12/2020

23	Tympanic Membrane Segmentation in Otoscopic Images based on Fully Convolutional Network with Active Contour Loss	4	Có	Signal, Image and Video Processing; Print: ISSN 1863-1703 Online: ISSN 1863-1711	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.157, Q2	1	15, 3, 519-527	04/2021
24	EAR-UNet: A Deep Learning-based Approach for Segmentation of Tympanic Membranes from Otoscopic Images	5	Có	Artificial Intelligence in Medicine; Print: ISSN 0933-3657 Online: ISSN 1873-2860	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.326, Q1	7	115 1-12	05/2021
25	Fully Convolutional Neural Network with Attention Gate and Fuzzy Active Contour Model for Skin Lesion Segmentation	2	Có	Multimedia Tools and Applications; Print ISSN 1380-7501 Electronic ISSN 1573-7721	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.757, Q1		81 13979-13999	04/2022

26	Skin Lesion Segmentation Based on Modification of SegNet Neural Networks	5	Không	2019 6th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS); Electronic ISBN: 978-1-7281-5163-2	- Scopus	4	575-578	03/2020
27	Segmentation of Left Ventricle in Short-Axis MR Images Based on Fully Convolutional Network and Active Contour Model	5	Không	Computational Intelligence Methods for Green Technology and Sustainable Development, Part of the Advances in Intelligent Systems and Computing book series (AISC); Print ISBN: 978-3-030-62323-4 Online ISBN: 978-3-030-62324-1	- Scopus	1	1284 49-59	10/2020
28	Skin Lesion Segmentation based on Integrating EfficientNet and Residual block into U-Net Neural Network	4	Không	2020 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD); Electronic ISBN: 978-1-7281-9982-5	- Scopus	7	366-371	12/2020

29	An automatic approach for estimation of CPR signal using thoracic impedance	2	Có	2020 5th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD); Electronic ISBN: 978-1-7281-9982-5	- Scopus		538-543	12/2020
30	Attention U-Net with Active Contour based Hybrid Loss for Brain Tumor Segmentation	3	Không	Soft Computing: Biomedical and Related Applications, Part of the Studies in Computational Intelligence book series; Hardcover ISBN: 978-3-030-76619-1 eBook ISBN: 978-3-030-76620-7	- Scopus	1	981 35-45	06/2021
31	Refining Skip Connections by Fusing Multi-scaled Context in Neural Network for Medical Image Segmentation	4	Không	Soft Computing: Biomedical and Related Applications, Part of the Studies in Computational Intelligence book series; Hardcover ISBN: 978-3-030-76619-1 eBook ISBN: 978-3-030-76620-7	- Scopus		981 47-57	06/2021

32	Deep Learning based COVID-19 Diagnosis by Joint Classification and Segmentation	3	Không	Soft Computing: Biomedical and Related Applications, Part of the Studies in Computational Intelligence book series; Hardcover ISBN: 978-3-030-76619-1 eBook ISBN: 978-3-030-76620-7	- Scopus		981 121-128	06/2021
33	A Semisupervised Deep Learning-based Approach with Multiphase Active Contour Loss for Left Ventricle Segmentation from CMR Images	4	Không	Proceedings of Third International Conference on Sustainable Computing, Advances in Intelligent Systems and Computing (AISC, volume 1404). Softcover ISBN: 978-981-16-4537-2, eBook ISBN: 978-981-16-4538-9	- Scopus		1404 13-23	01/2022

34	A Deep Learning-based Approach with Image-driven Active Contour Loss for Medical Image Segmentation	4	Không	Proceedings of International Conference on Data Science and Applications (ICDSA 2021), Part of Lecture Notes in Networks and Systems book series. Softcover ISBN: 978-981-16-5119-9 eBook ISBN: 978-981-16-5120-5	- Scopus		288 1-12	11/2021
35	A Modified FCN-Based Method for Left Ventricle Endocardium and Epicardium Segmentation with New Block Modules,	5	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS); Electronic ISBN: 978-1-6654-1001-4	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		392-397	02/2022
36	DR-Unet: Rethinking the ResUnet++ Architecture with Dual ResPath Skip Connection for Nuclei Segmentation	4	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS); Electronic ISBN: 978-1-6654-1001-4	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		194-198	02/2022

37	A Deep Learning-based approach with Semi-supervised Level Set Loss for Infant Brain MRI Segmentation	3	Có	2nd International Conference on Pervasive Computing and Social Networking (ICPCSN 2022), 2022. Part of the book series: Lecture Notes in Networks and Systems (LNNS, volume 475); Series ISSN 2367-3370 Series E-ISSN 2367-3389	- Scopus			06/2022
38	Tversky-Kahneman: A New Loss Function for Skin Lesion Image Segmentation	4	Có	Proceedings of International Conference on Data Science and Applications (ICDSA 2022), Part of Lecture Notes in Networks and Systems book series.	- Scopus		Bài báo được chấp nh	03/2022
39	PASPP Medical Transformer for medical image segmentation	3	Có	Proceedings of International Conference on Data Science and Applications (ICDSA 2022), Part of Lecture Notes in Networks and Systems book series.	- Scopus		Bài báo được chấp nh	03/2022

40	A variational mode decomposition-based approach for Heart rate monitoring using wrist-type Photoplethysmographic Signals during intensive Physical Exercise	3	Có	Tạp chí KHCN các trường ĐH kỹ thuật; ISSN: 2354-1083			131 100-104	11/2018
41	An Adaptive Filtering based Approach for Cardiopulmonary Resuscitation Quality Assessment	3	Có	Tạp chí KHCN các trường ĐH kỹ thuật; ISSN: 2354-1083			131 105-110	11/2018
42	A Variational Mode Decomposition based Approach for Cardiopulmonary Resuscitation Estimation and Assessment	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology; ISSN: 2525-2518	- ACI		57, 1, 92-101	02/2019

43	Myocardium Segmentation based on combining Fully Convolutional Network and Graph cut	2	Có	Tạp chí KHCN các trường ĐH kỹ thuật; ISSN: 2354-1083			139 18-23	11/2019
44	Nhận dạng khuôn mặt trực tiếp và ứng dụng trong mở cửa tự động	2	Không	Chuyên san Điều khiển và Tự động hóa; ISSN: 1859-0551			1, 1, 52-58	01/2021
45	Phát hiện lòng bàn tay trực tiếp và nhận dạng người sử dụng mô hình Tetra cấu trúc vi mô cục bộ	3	Không	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Công nghệ Quân sự; ISSN: 1859-1043			73 29-39	07/2021
46	Phân vùng tổn thương da từ ảnh soi da bằng mô hình SegUnet	2	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Đại học Đà Nẵng; ISSN: 1859-1531	- ACI		19, 4.1, 57-62	04/2021
47	Brain tumor segmentation based on U-net with image driven level set loss	2	Không	Vietnam Journal of Science and Technology; ISSN: 2525-2518	- ACI		59, 5, 634-643	10/2021

48	Deep Learning based Approach for Diagnosis of COVID-19 Patients from CT Lung Images	4	Có	Tạp chí KHCN các trường ĐH kỹ thuật; ISSN: 2354-1083			31, 2, 27-34	09/2021
49	A remote PPG based approach for heart rate estimation	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Công nghệ Quân sự; ISSN: 1859-1043			79 31-40	05/2022
50	Phát triển hàm mất mát cho mạng TransUnet trong phân vùng ảnh MRI khối u não	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Công nghệ Quân sự ISSN: 1859-1043;			78 28-38	04/2022
51	Nhận dạng người dựa trên hình ảnh khớp ngón tay sử dụng Raspberry Pi	2	Có	Chuyên san Điều khiển và Tự động hóa; ISSN: 1859-0551			3, 1, 60-64	06/2022

52	Local Image Fitting based Active Contour loss with Deep learning for Nuclei segmentation	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ- Đại học Đà Nẵng; ISSN: 1859-1531	- ACI		20, 6, (XN đăng cấp 25/5)	06/2022
----	--	---	----	---	-------	--	---------------------------	---------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 5 ([19] [20] [23] [24] [25])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	System and Method for an Otitis Media Database Constructing and an Image Analyzing	Cơ quan quản lý sáng chế và nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO). Patent number: US 10037481 B2	31/07/2018	Đồng tác giả	5

2	Bed set for inhibition obstructive sleep apnea	Cơ quan quản lý sáng chế và nhãn hiệu Hoa Kỳ USPTO). Patent number: US 10500085 B2	10/12/2019	Đồng tác giả	8
---	--	--	------------	--------------	---

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1 2

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)